

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Ông Đặng Bắc

3. Ông Đồng Quang Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường UBND xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phù Huy S, tên gọi khác: Phù Văn S; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1965 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 3, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phù Văn Đ, sinh năm 1935 và bà La Thị H, sinh năm 1935; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973; có 01 con, sinh năm 1995; Tiền án, Tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phù Huy S do bị cáo mời: Ông Phạm Ngọc K, Luật sư Văn phòng Luật sư HV thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1971. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn MM, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội.

2. Ông Tạ Văn T, sinh năm 1958. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm ĐA, xã ĐL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1971. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn MM, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội.

Người chứng kiến:

1. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Trần Hoài Th, sinh năm 1973. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 23, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 22/3/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại đoạn đường 3/2 thuộc tổ 29, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên có hai đối tượng gồm một nam và một nữ điều khiển xe mô tô BKS 20M2- 0337 cất giấu ma túy số lượng lớn đang dừng đỗ cạnh lề đường, tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra, phát hiện Phù Huy S đang ngồi ở vị trí ghế lái và Nguyễn Thị O, sinh năm 1971, trú tại thôn MM, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội đang ngồi ở ghế sau. Kiểm tra Phù Huy S: phát hiện thu giữ tại cạp quần phía trước S đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các cục tinh T màu trắng (niêm phong ký hiệu Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu hồng có các số thuê bao 0917.839.755 và 0364.352.516; kiểm tra O tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có số thuê bao 0988.782.356; 01 điện thoại NOKIA màu đen số thuê bao 0377.646.618 và 0366.001.4017; số tiền 3.600.000đ; tạm giữ xe mô tô BKS 20M2-0337.

Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Phù Huy S tại tổ 3, phường tt, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh T màu trắng (niêm phong ký hiệu K).

Ngày 22/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong ký hiệu Q cân các cục tinh T màu trắng có khối lượng **214,79gam**, trộn đều lấy 3,49gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định, còn lại 211,3gam niêm phong ký hiệu L lưu kho. Mở niêm phong ký hiệu K cân các cục tinh T màu trắng có khối lượng **0,77gam**, trộn đều lấy 0,31gam niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định, còn lại 0,46gam niêm phong ký hiệu L1 lưu kho.

Kết luận giám định số 571/KL-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh T màu trắng trong mẫu G gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 3,49gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là **214,79gam**. Chất tinh T màu trắng trong mẫu G1 gửi giám định không xác định được là chất gì có khối lượng 0,31gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là **0,77gam**.

Ngày 23/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với chất tinh T màu trắng thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Phù Huy S. Tại kết luận giám định số 2146/C0-9-

TT2 ngày 02/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất tinh T màu trắng là phen chua.

Quá trình điều tra Phù Huy S khai như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 22/3/2019 S điều khiển xe mô tô BKS 20M2-0337 ra khu vực ngã ba TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tại đây S gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) giao cho S 02 túi ma túy tổng hợp “dạng đá” bảo đem bán cho khách đang chờ trong xe ô tô (không rõ BKS và họ, tên, địa chỉ) đang dừng đỗ cạnh đường 3/2 với giá 80.000.000đ bán xong sẽ trả công cho S 5.000.000đ S đồng ý nhận 02 túi ma túy đem về nhà cất giấu, rồi đi đón chị Nguyễn Thị O (là chị vợ của S) đến chơi. Đến 15 giờ cùng ngày S lấy 01 túi ma túy tổng hợp “dạng đá” giấu vào trong túi xách của chị O rồi đưa cho chị O cầm và rủ đi cùng (O không biết S cất giấu ma túy để đem đi bán), sau đó S điều khiển xe mô tô BKS 20M2-0337 chở chị O đến đoạn đường 3/2 thuộc khu vực tổ 29, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tại đây S dừng xe lại bảo chị O lấy túi nylon trong túi xách đưa cho S, S nhận lại rồi cất giấu vào trong cặp quần đang mặc trên người thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu toàn bộ vật chứng.

Lời khai của bị cáo Phù Huy S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng vụ án: 01 (một) niêm phong ký hiệu L bên trong có 211,3gam chất ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G bên trong có 3,381gam chất ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bì niêm phong số 2146/C09 TT2 là mẫu hoàn lại sau giám định bên trong có các vỏ bao gói ký hiệu G1: 0,125gam tinh T màu trắng, mẫu ký hiệu L1:0,275gam tinh T màu trắng đều là phen chua; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu hồng đã, đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu sơn nâu đã cũ BKS 20 M2-0337; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 018275 Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/01/2008; 3.600.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 38/CT - VKS - P1, ngày 31/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phù Huy S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phù Huy S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phù Huy S 20 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước;

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, vỏ màu hồng, đã cũ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị O: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ; 01 điện thoại SAMSUNG, vỏ màu đen, đã cũ; số tiền: 3.600.000đ.

- Trả lại cho ông Tạ Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu sơn nâu, đã cũ, BKS 20M2 – 0337; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 018275, BKS 20M2 – 0337, cấp cho chủ xe Trần Thị Hương Giang.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu: L, G, và 01 niêm phong số 2146/C09(TT2).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có thời gian tham gia trong quân đội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án từ 19 đến 20 năm tù và xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của vị Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư: Luật sư hoàn toàn nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa, về đề nghị miễn hình phạt bổ sung, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo phạm tội vì mục đích thu lời bất chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại những tài sản bị tạm giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về chăm sóc con cái. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời hỏi 15 giờ 00 phút, ngày 22/3/2019 tại đoạn đường 3/2 thuộc tổ 29, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Phù Huy S có hành vi cất giấu **214,79gam** ma túy loại Methamphetamine mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Phù Huy S về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b....Methamphetamine có khối lượng 100gam trở lên”

5. Người phạm tội còn có T bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án:

Sổ ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: L, G và 01 niêm phong số 2146/C09(TT2) bên trong chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 3.600.000đ tạm giữ của Nguyễn Thị O, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, vì vậy trả lại cho chị O quản lý sử dụng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS 20M2 – 0337 tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Tạ Văn T cho bị cáo mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho ông T quản lý, sử dụng.

Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo có nhãn hiệu SONY, vỏ màu hồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Quá trình điều tra, Phù Huy S khai ma túy là của một người nam giới đưa cho S để đem đi bán và trả tiền công cho S (không biết họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không có cơ S để xác minh làm rõ. Đối với Nguyễn Thị O là người Phù Huy S rủ đi cùng có hành vi cầm túi xách bên trong túi có gói ma túy của S nhưng O không biết S cất giấu ma túy mang theo để bán nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với O.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phù Huy S (tức Phù Văn S) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phù Huy S (tức Phù Văn S): 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2019. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Phù Huy S (tức Phù Văn S) 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong ký hiệu **L** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phù Huy S, các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 211,3gam (hai trăm mười một phẩy ba gam) chất ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu **G** là mẫu hoàn trả sau giám định, có chữ ký của Trần Đức Thủy, Trần Việt Đức và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,381gam (ba phẩy ba trăm tám mươi một gam) chất ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 niêm phong số 2146/C09(TT2), là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thế Thắng, Nguyễn Trần Trung và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong có các vỏ bao gói, mẫu ký hiệu G1: 0,125gam, tinh T màu trắng; mẫu ký hiệu L1: 0,275gam tinh T màu trắng, đều là phèn chua.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, vỏ màu hồng, đã cũ, IMEI1: 358129078252942; IMEI2: 358129078252959.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị O:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, IMEI1: 356975090035562, IMEI2: 356975095035567;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, đã cũ, IMEI1: 358465/09/036003/6, IMEI2: 358466/09/036003/4 ;

+ Số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho ông Tạ Văn T:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu sơn nâu, đã cũ, biển kiểm soát: 20M2 – 0337, số khung: RRHDCG1H7A108012, số máy: VTHH150FMG108012, tình trạng xe: xe cũ, đã qua sử dụng, yên rách, xe không gương, xước sát, han rỉ nhiều chỗ, không kiểm tra máy bên trong;

+ 01 đăng ký xe mô tô số 018275 của Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/01/2008, biển số đăng ký: 20M2 – 0337, cấp cho chủ xe Trần Thị Hương G, địa chỉ: TT, HT, ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 162 ngày 02/8/2019 của Kho bạc tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Phù Huy S (Phù Văn S) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Đặng Minh Tuấn

